

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 391/2017-NQ-NVLGT

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2017



NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: *Phê duyệt việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va*)

Bùi Thành Nhơn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va ("Công Ty");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công Ty số 32/2017-BB-NVLGT-BB-HĐQT ngày 3 tháng 8 năm 2017.



QUYẾT NGHỊ


Điều 1: Phê duyệt các nội dung sau đây:

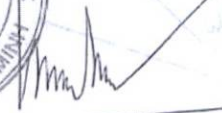

- 1.1. Việc Công Ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo phương án phát hành trái phiếu như được trình bởi Tổng Giám Đốc Công Ty theo Công Văn Số 257/2017-CV-NVLGT ngày 3 tháng 8 năm 2017 ("**Phương Án Phát Hành**") với tổng mệnh giá tối đa 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng) ("**Trái Phiếu**").
- 1.2. Việc Công Ty (áp dụng tùy tình hình thực tế) sử dụng tài khoản của Công Ty được mở tại một ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam để giữ số tiền dùng để thanh toán tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ khác của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu ("**Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ**"), toàn bộ số dư có trên Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ, các hợp đồng tiền gửi và số tiền theo các hợp đồng tiền gửi được tạo lập từ một phần hoặc toàn bộ số dư có trong Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ để làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công Ty liên quan đến Trái Phiếu.


Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 8 năm 2017. Các ông/bà thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban Công Ty chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Bùi Thành Nhơn 



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SÁO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

Số: 257/2017-CV-NVLG

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2017

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA

Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc No Va kính trình Hội Đồng Quản Trị phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ (“**Phương Án Phát Hành**”) của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc No Va (sau đây được gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**”) theo Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp với các nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên tiếng Việt: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa Ốc No Va;
- Tên tiếng Anh: No Va Land Investment Group Corporation;
- Địa chỉ: 313B – 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Số 0301444753 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18 tháng 09 năm 1992 (như được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
- Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017: 6.296.587.880.000 VND (sáu ngàn hai trăm chín mươi sáu tỉ, năm trăm tám mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng Việt Nam).



Bùi Xuân Huy



2. Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tập trung chủ yếu vào các ngành nghề sau:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản (thực hiện theo khoản 1, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản));
- Xây dựng nhà các loại (chi tiết: thi công xây dựng nhà cao tầng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (chi tiết: môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: Quản lý dự án. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng. Dịch vụ kiến trúc. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật bao gồm việc thẩm định các lắp đặt kết cấu, cơ học và điện của tòa nhà. Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ. Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị. Các công tác thi công khác).

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (***)	Năm 2015 (**)	Năm 2016 (**)	Quý 1/2017 (*)
Tổng tài sản	16.093.710.374.324	26.570.408.635.043	36.527.075.713.997	37.662.133.996.248
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.779.414.633.352	3.859.710.163.282	3.336.969.432.791	3.209.346.228.643
Đầu tư tài chính	206.475.016.934	818.888.056.357	964.822.616.829	1.000.561.637.904

10 11/11/17

Chỉ tiêu	Năm 2014 (***)	Năm 2015 (**)	Năm 2016 (**)	Quý 1/2017 (*)
ngắn hạn				
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.135.397.176.229	6.058.945.996.358	9.635.748.057.226	9.884.432.462.871
Hàng tồn kho	8.151.084.883.345	7.158.828.473.488	15.789.641.948.072	16.764.423.126.619
Các khoản phải thu dài hạn	965.231.818.962	3.309.216.386.210	911.972.303.351	815.255.627.840
Tài sản cố định	69.038.509.465	87.792.452.983	148.823.215.155	270.612.498.268
Bất động sản đầu tư	394.784.440.061	1.082.785.523.673	1.945.013.110.252	1.943.904.395.213
Tài sản dở dang dài hạn	85.775.562.901	1.069.151.366.643	285.199.310.593	299.514.102.638
Đầu tư tài chính dài hạn	20.879.773.973	1.581.877.669.261	374.785.832.914	241.634.029.471
Nợ phải trả	12.731.365.085.373	20.475.199.219.625	26.480.185.576.926	26.949.081.556.326

Chỉ tiêu	Năm 2014 (***)	Năm 2015 (**)	Năm 2016 (**)	Quý 1/2017 (*)
Nợ ngắn hạn	9.906.274.227.168	13.354.623.721.533	15.011.223.881.816	14.624.289.614.299
Nợ dài hạn	2.825.090.858.205	7.120.575.498.092	11.468.961.695.110	12.324.791.942.027
Nguồn vốn chủ sở hữu	3.362.345.288.951	6.095.209.415.418	10.046.890.137.071	10.713.052.439.922
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.817.025.925.662	6.692.627.652.016	7.369.463.145.396	1.931.332.409.706
Lợi nhuận sau thuế	96.179.910.186	441.759.950.527	1.659.349.312.978	408.501.207.609

*: theo báo cáo tài chính hợp nhất chưa kiểm toán cho quý 1 năm 2017

** : theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2016 của Tổ Chức Phát Hành

***: theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2015 của Tổ Chức Phát Hành

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Mục đích phát hành trái phiếu

Tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) sẽ được sử dụng để:

- (i) Tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
- (ii) Thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành đáp ứng yêu cầu huy động vốn từ Trái Phiếu.

2. Phương án sử dụng vốn

- (i) Bổ sung vốn hoạt động; và/hoặc
- (ii) Thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành đáp ứng yêu cầu huy động vốn từ Trái Phiếu.

Theo thẩm quyền được giao bởi Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành ("**Chủ tịch HĐQT**") có quyền quyết định mức phân bổ số tiền thu được từ việc chào bán các trái phiếu cho mỗi mục đích nêu trên trên cơ sở linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có lãi suất được kết hợp giữa cố định và thả nổi và có bảo đảm bằng tài sản ("**Trái Phiếu**").
2. Tính chất Trái Phiếu: Trái phiếu tạo thành các nghĩa vụ nợ trực tiếp, có bảo đảm và không phải nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành, các trái phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau mà không một trái phiếu nào được hưởng ưu đãi cao hơn trái phiếu khác, và ít nhất ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ chung khác không có bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp hiện tại và tương lai khác của Tổ Chức Phát Hành.
3. Tổng mệnh giá phát hành: Tối đa 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng).
4. Thời gian phát hành: dự kiến thực hiện trong quý 3 hoặc quý 4 năm 2017.
5. Kỳ hạn: tối đa 24 (hai mươi tư) tháng; uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định kỳ hạn phù hợp cho Trái Phiếu tại thời điểm phát hành.
6. Hình thức Trái Phiếu: Bút toán ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu cho đến khi niêm yết.
7. Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ theo quy định của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
8. Mệnh giá: 100.000 VND/trái phiếu hoặc bội số của 100.000 VND.
9. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).

475
TY
IẢN
ĐÁU
ỐC
VA
ĐỒ C

10. Lãi suất dự kiến:

- a. Áp dụng cho 2 (hai) Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên, lãi suất khoảng 10,9%/năm; và
- b. Áp dụng cho mỗi Kỳ Xác Định Lãi Suất sau 2 (hai) Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên, Lãi Suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Xác Định Lãi Suất đó cộng 4,5%/năm.

Trong đó:

“**Kỳ Xác Định Lãi Suất**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn;

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do các Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố.

Việc xác định lãi suất, bao gồm Lãi Suất Tham Chiếu, chính thức có thể thay đổi theo quyết định của Chủ tịch HĐQT của Tổ Chức Phát Hành tùy thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.

11. Đối tượng phát hành: Đối tượng của đợt phát hành này là các tổ chức, cá nhân trong nước, các tổ chức nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam, các cá nhân là người nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

12. Thanh toán gốc, lãi:

- a. Lãi của Trái Phiếu được thanh toán định kỳ 6 (sáu) tháng/lần;
- b. Gốc của Trái Phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn (trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại bắt buộc phù hợp với các điều khoản và điều kiện tương ứng của Trái Phiếu).

13. Dự phòng trả nợ:

- a. muộn nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày thanh toán lãi có liên quan: đảm bảo đủ số dư có trong Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ (được định nghĩa bên dưới) bằng 100% số

4
31
H
VE
O
V
HC

tiền đến hạn phải thanh toán vào ngày thanh toán lãi đó; và

- b. muện nhất 3 (ba) ngày làm việc trước ngày đáo hạn: đảm bảo đủ số dư có trong Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ bằng 100% số tiền đến hạn phải thanh toán vào ngày đáo hạn.
14. Mua lại: Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam (“Sở Giao Dịch Chứng Khoán”), Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
15. Thời điểm phát hành: Thời điểm phát hành cụ thể của Trái Phiếu sẽ theo quyết định của Chủ tịch HĐQT của Tổ Chức Phát Hành.
16. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành cố gắng tối đa.
17. Tổ chức bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết: Công Ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương.
18. Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu/Đại diện người sở hữu Trái Phiếu/Đại diện được người sở hữu Trái Phiếu ủy quyền nhận tài sản bảo đảm: Công Ty TNHH Chứng Khoán Kỹ Thương.
19. Tổ chức quản lý tài khoản: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
20. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam.
21. Niêm yết: sau khi Trái Phiếu được nắm giữ bởi ít nhất 100 (một trăm) người sở hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên một sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam không muộn hơn ngày 31 tháng 12 năm 2017 hoặc một thời điểm muộn hơn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại diện người sở hữu Trái Phiếu.
22. Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành này và do Chủ tịch HĐQT của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

IV. TÀI SẢN BẢO ĐẢM



Các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu sẽ được bảo đảm bằng các tài sản sau:

1. Bên bảo đảm là Tổ Chức Phát Hành:

Tài sản bảo đảm (áp dụng tùy thuộc vào tình hình thực tế) bao gồm: tài khoản của Tổ Chức Phát Hành được mở tại một ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam để giữ số tiền dùng để thanh toán tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu (“**Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ**”), toàn bộ số dư có trên Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ, các hợp đồng tiền gửi và số tiền theo các hợp đồng tiền gửi được tạo lập từ một phần hoặc toàn bộ số dư có trong Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ

2. Bên bảo đảm là một/hoặc một vài cổ đông của Tổ Chức Phát Hành:

Tài sản bảo đảm bao gồm: cổ phần tại Tổ Chức Phát Hành thuộc sở hữu của bên thứ ba là một/hoặc một vài cổ đông của Tổ Chức Phát Hành. Số lượng (các) cổ phần cầm cố và (các) bên bảo đảm được xác định cụ thể tại thời điểm phát hành Trái Phiếu.

3. Các tài sản khác thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành hoặc bên thứ ba (nếu cần thiết).

V. KẾ HOẠCH TRẢ NỢ

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán khoản tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của Trái Phiếu khi đến hạn. Thông tin chi tiết về kế hoạch bố trí nguồn trả nợ được trình bày tại Phụ Lục 1 đính kèm Phương Án Phát Hành này.

VI. MỘT SỐ CAM KẾT VỚI NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

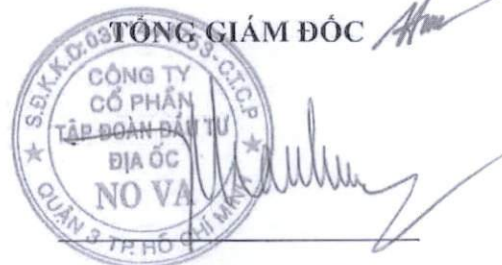
1. Người sở hữu Trái Phiếu có quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu; có quyền sử dụng Trái Phiếu thuộc sở hữu của mình để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tặng, cho, để lại thừa kế và các quyền khác theo quy định của pháp luật, theo các hợp đồng liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và/hoặc theo các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu.
2. Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ mua lại Trái Phiếu trước hạn nếu xảy ra sự kiện vi phạm

theo quyết định của người sở hữu Trái Phiếu theo các hợp đồng liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và/hoặc theo các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu.

3. Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán các khoản tiền gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu đúng hạn.
4. Người sở hữu Trái Phiếu sẽ có các quyền và nghĩa vụ khác quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Các quyền nêu trên đây và các quyền, nghĩa vụ khác đó của người sở hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định cụ thể trong các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA



PHAN THÀNH HUY



(Handwritten mark)

PHỤ LỤC 1: PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ

Nguồn thanh toán khoản tiền gốc, lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu được lấy từ các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành dự kiến dòng tiền trả nợ cho Trái Phiếu như sau:

DỰ PHÒNG KẾT QUẢ KINH DOANH	2017	2018	2019	2020	2021
Tỷ đồng					
Doanh thu chuyển nhượng BĐS	14.584	26.247	30.201	26.041	28.133
Doanh thu thường xuyên	95	104	115	126	139
Doanh thu cho thuê tài sản	95	104	115	126	139
Tổng doanh thu	14.737	26.771	31.397	27.732	30.423
Giá vốn chuyển nhượng BĐS	9.470	19.154	22.097	16.512	19.054
Giá vốn cho thuê tài sản	78	85	94	103	114
Chi phí hoạt động	840	1.526	2.512	3.051	3.955
Tổng giá vốn & chi phí hoạt động	10.387	20.766	24.703	19.665	23.123
Chi phí khấu hao & lãi vay	2.170	2.684	2.676	2.822	2.074
LNTT	3.058	3.830	4.050	5.351	5.383
Thuế TNDN	1.056	1.446	1.120	1.146	1.079
LNST	2.002	2.384	2.930	4.204	4.304
CÂN ĐÓI TRẢ NỢ					
Tỷ đồng	2017	2018	2019	2020	2021
Tiền mặt đầu kỳ	4,302				
(+) Thu tiền từ hoạt động chuyển nhượng BĐS	22.851	31.496	45.490	30.478	11.141
(+) Doanh thu thường xuyên	153	524	1.197	1.691	2.291
Doanh thu cho thuê tài sản	95	104	115	126	139
Doanh thu từ hoạt động nghỉ dưỡng	46	406	1.068	1.550	2.136
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13	14	14	15	16
(+) Lãi tiền gửi	172	348	180	263	277
(+) Vay thêm trong năm	21.856	14.584	7.193	403	422
(+) Tăng vốn trong năm	2.052	-	-	-	-
(-) Chi phí mua dự án	(4.228)	(123)	(195)	(5.171)	(5.000)
(-) Chi phí xây dựng, GPMB và tiền đất	(25.642)	(38.322)	(23.978)	(8.773)	(1.715)
(-) Chi phí hoạt động	(840)	(1.526)	(2.512)	(3.051)	(3.955)
(-) Thuế TNDN	(1.056)	(1.446)	(1.120)	(1.146)	(1.079)
Dòng tiền dùng để trả nợ	15.318	5.536	26.255	14.694	2.381
Phản trả nợ					
Trả lãi	(2.222)	(3.143)	(3.425)	(1.548)	(973)
Trả gốc	(8.995)	(5.932)	(21.629)	(12.563)	(2.276)
Tổng phải trả	(11.217)	(9.075)	(25.054)	(14.111)	(3.249)
Tiền mặt đầu kỳ	4.302	8.403	4.863	6.064	6.646
Dòng tiền sau khi trả nợ	4.101	(3.540)	1.201	583	(868)
Dòng tiền sau khi trả nợ lũy kế	8.403	4.863	6.064	6.646	5.778

